

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2102 - /NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa “Mua sắm Vật tư
thay thế cho Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 –
Phần Cơ”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm hàng hóa “Mua sắm Vật tư thay thế cho Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 – Phần Cơ”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 12/09/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.
7. Thông tin liên hệ:
Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.
Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
*Email: giangtth@pvpgb.vn; trimq@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn;
dongpv@pvpgb.vn; dacnlm@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.*
NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐ SH1: N.V.Chính (để b/c);
- Lưu VT, TM (M.Q.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Khánh Duy

Phụ lục: Mua sắm Vật tư thay thế cho Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 – Phần C
(Đính kèm công văn số 2102/MENSH1-TM ngày 25/08/2026)

STT	Mã vật tư	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
1	51990010	Dome valve; DV-154-04-AST R1; 80 NB	Dome valve; DV-154-04-AST R1; 80 NB Size: 80 NB COMPONENTS/ACCESSORIES: DOME INSERT SEAL (SILICON) INSERT RING (CARBON STEEL) SPIGOT PIECE (CARBON STEEL) TOP PLATE (CARBON STEEL) EXTERNAL V-RING O' RING SPIGOT RING O' RING (NEOPRENE) BEARING (LEAD BRONZE L.T.) SHAFT SEAL SEAL SPACER SPRING PIN INNER SPRING PIN OUTER PIVOT SHAFT ACTUATOR COUPLING (CARBON STEEL) GASKET BODY TO TOP PLATE SHAFT BOSS(CARBON STEEL) VALVE BODY GREASE NIPPLE	MACAWBER	India	2	Bộ	(*)
2	51993030	Gate valve 80 mm	Type: Butt weld end Size: 80mm (3") Class: 150	WEIR BDK hoặc tương đương	India	2	Cái	
3	51992046	Ball valve	Model: AVCFR(FRANGE) Size: 100 Body: A351-CF8 Seat Material: EPDM Press.: 16 bar Class: 150 LB	ACE Valve	Korea	1	Cái	(*)
4	51710024	Impeller	Material-no: 4.400889 Material: SiCcast/EN-GJL-250 (GG25) Use pump Type: MC 50-400	DUCHTING PUMPEN	Châu Âu/G7/OECD	1	Cái	(*)
5	83585091	Installation/removal tool	Installation/removal tool Part No: F6789889 Use for Diesel engine MTU 12V4000G23	MTU	Germany	1	Cái	(*)
6	48536228	Sealing ring	Sealing ring Part No: 0000160119 Use for Diesel engine MTU 12V4000G23	MTU	Germany	1	Bộ	(*)
7	48532310	O-ring	O-ring Part No: 700429038003 Use for Diesel engine MTU 12V4000G23	MTU	Germany	2	Bộ	(*)
8	48532311	O-ring	O-ring Part No: XP59307500002 Use for Diesel engine MTU 12V4000G23	MTU	Germany	1	Bộ	(*)
9	48532313	O-ring	O-ring Part No: 700429021001 Use for Diesel engine MTU 12V4000G23	MTU	Germany	1	Bộ	(*)
10	58561175	Profile gasket f cylind Head COVE	Profile gasket f cylind Head COVE Part No: XS2405500190 Use for Diesel engine MTU 12V4000G23	MTU	Germany	1	Bộ	(*)
11	59510001	Bucket Tip (Răng gấu)	Bucket Tip (Răng gấu) Part number 505-4103	CAT	USA	12	Cái	(*)
12	51250011	Lốp xe xúc lật DYNAMAXX 17.5-25 16PR	Lốp xe xúc lật DYNAMAXX 17.5-25 16PR size: 17.5-25 16PR	DYNAMAXX		4	Cái	(*)
13	59510002	Răng gấu xe cuốc Hyundai480lc	Răng gấu xe cuốc Hyundai480lc Part no: VCR 66NB-31310	Hyundai	KOREA	6	Cái	(*)
14	49080116	Thanh nhựa Polyurethane (PU)	Thanh nhựa Polyurethane (PU) Nhựa Polyurethane (PU) -Kích thước: Dài1000* rộng100* dày 40mm -Ti trọng: 1,15 g / cm ³ -Màu sắc: Vàng -Độ cứng: 90A -Nguyên liệu: polyurethane	Tương đương		3	Bộ	
15	49021116	Ông xả khí máy sục khí AERZEN GM 35 S	Ông xả khí máy sục khí AERZEN GM 35 S Đường kính trong: 135 mm Chiều dài: 2m Chất liệu: Cao su chịu nhiệt, có gia cố thép xoắn bên trong Cấu tạo: Dạng gân xoắn linh hoạt	Tương đương		3	Ông	
16	51602027	Ắc quy	Ắc quy GS 12V 60AH 55D23L MF Điện áp: 12V Dung lượng: 60Ah Kích thước bình: B24 (Dài * Rộng * Cao: 232mm * 173mm * 204mm) Vị trí cọc: L Chủng loại: Ắc quy khô	GS hoặc tương đương		2	Cái	

01006
CHI NHÁNH
NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1
ĐOÀN CÔNG NHÂN
SÔNG LƯỢNG QUẢNG TRUNG
VIỆT NAM
PHỐ

(Chữ ký)

STT	Mã vật tư	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	ĐVT	Ghi chú
17	34619006	MN BFP NDE MS VENT V/V	Model: 11AV Size: 3/4 NPT PMA: 38 BAR AT 38°C PMO: 28 BAR Part: D684200	ARMSTRONG		1	Bộ	(*)

Yêu cầu khác:

- Các danh mục hàng hóa có (*) danh mục hàng hóa, nhà sản xuất, tiêu chuẩn của hàng hóa nêu trên là hàng hóa thuộc các thiết bị hiện hữu tại Nhà máy chủ đầu tư lấy theo khuyến cáo của nhà sản xuất chế tạo thiết bị tài liệu Q&M Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I. Khớp gần nở là thiết bị trong yếu ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả dụng của hệ thống đường khói FGD/tec hư hỏng có nguy cơ gây dừng tổ máy để xử lý do đòi hỏi cao về độ tin cậy vật liệu và tính đồng bộ tuyệt đối với thiết kế gốc nhằm đảm bảo khả năng chịu đồng bộ theo thiết kế của hệ thống. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model, thông số kỹ thuật như yêu cầu để đảm bảo tương thích đồng bộ với thiết bị hệ thống hiện hữu đang sử dụng tại Nhà máy (tương thích về kích thước, khả năng lắp đặt cho thiết bị hệ thống nêu trên) để đảm bảo hệ thống thiết bị vận hành lâu dài ổn định, hiệu suất cao nhất.

- Đối với các danh mục hàng hóa còn lại nhà thầu có thể chào hàng hóa chính hãng hoặc hàng hóa tương đương

- Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu I;

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

- Chứng từ kèm theo hàng hóa

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử hoặc tài liệu có tính chất tương tự

+ Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày được nghiệm thu bàn giao hàng hóa

*Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bằng chào giá để nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa



[Handwritten signature]